



Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ

Số chuyên đề: SDMD 2022

website: ctujsvn.ctu.edu.vn



DOI:10.22144/ctu.jvn.2022.212

**NHẬN THỨC CỦA CỘNG ĐỒNG VỀ RÁC THẢI NHỰA Ở ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG: NGHIÊN CỨU ĐIỂN HÌNH TẠI CẦN THƠ**

Nguyễn Trường Thành, Phan Kiều Diễm, Nguyễn Thị Hồng Điệp, Võ Quang Minh, Phạm Thanh Vũ và Phạm Văn Toàn\*

Khoa Môi trường và Tài nguyên Thiên nhiên, Trường Đại học Cần Thơ

\*Người chịu trách nhiệm về bài viết: Phạm Văn Toàn (email: pvtoan@ctu.edu.vn)

**Thông tin chung:**

Ngày nhận bài: 10/08/2022

Ngày nhận bài sửa: 09/09/2022

Ngày duyệt đăng: 17/10/2022

**Title:**

Community awareness on plastic waste emissions in the Mekong Delta: A case study in Can Tho City

**Từ khóa:**

Cần Thơ, chính sách, nhận thức cộng đồng, phát thải nhựa, quản lý chất thải

**Keywords:**

Can Tho, plastic emission, policies, public awareness, waste management

**ABSTRACT**

This study was conducted by interviewing 40 households with and without access to waste collection services of communities in rural areas (Vinh Thanh district) and central areas (Cai Rang district) of Can Tho City. The purpose of the study is to evaluate the consumption, management, and impact of plastic waste on public awareness. Research results showed that the forms of consumption of plastic products are very diverse despite knowing they can be harmful to health. In addition, people recycle/reuse plastic waste as a measure of waste and plastic waste management in the community because they do not have access to waste collection services. For communities with access to waste collection services, waste is often not segregated and the reuse of plastic is not systematic. In particular, people are aware of the harmful effects of plastic and the trend of using natural materials in daily life is becoming popular. However, plastic reduction and waste management have not been uniformly implemented due to the different characteristics of population groups, service accessibility as well as high cost of collection services.

**TÓM TẮT**

Nghiên cứu này được thực hiện bằng cách phỏng vấn 40 hộ có tiếp cận và không có tiếp cận dịch vụ thu gom chất thải của cộng đồng dân cư vùng nông thôn (huyện Vĩnh Thạnh) và vùng trung tâm (quận Cái Răng) của thành phố Cần Thơ. Mục đích nghiên cứu nhằm đánh giá vấn đề tiêu thụ, quản lý và tác động của rác thải nhựa đến nhận thức của cộng đồng. Kết quả nghiên cứu cho thấy các hình thức tiêu dùng sản phẩm nhựa là rất đa dạng mặc dù biết chúng có thể gây hại cho sức khỏe. Bên cạnh đó, người dân tái chế/tái sử dụng chất thải nhựa là biện pháp quản lý chất thải và chất thải nhựa trong cộng đồng do không được tiếp cận với dịch vụ thu gom chất thải. Đối với cộng đồng tiếp cận được với dịch vụ thu gom chất thải thì chất thải thường không được phân loại và việc tái sử dụng nhựa không có hệ thống. Đặc biệt, người dân có ý thức tác hại của nhựa và xu hướng sử dụng vật liệu tự nhiên trong sinh hoạt đang trở nên phổ biến. Tuy nhiên, công tác giảm thiểu nhựa và quản lý chất thải chưa được thực hiện thống nhất do đặc điểm khác nhau của các nhóm dân cư, khả năng tiếp cận dịch vụ cũng như chi phí dịch vụ thu gom còn cao.

## 1. GIỚI THIỆU

Cần Thơ là thành phố có mạng lưới đường thủy phong phú với hơn 158 sông, rạch lớn nhỏ là phụ lưu của sông Hậu và sông Cần Thơ. Các sông rạch lớn khác như: rạch Bình Thủy, Trà Nóc, Ô Môn, Thốt Nốt, kênh Tham Rôn và nhiều kênh lớn khác tại các huyện ngoại thành như Thốt Nốt, Vĩnh Thạnh, Cờ Đỏ và Phong Điền. Hệ thống sông ngòi, kênh, rạch khá dày này tạo điều kiện cho công tác giao thông thủy và cho hoạt động nông nghiệp, các hoạt động nuôi trồng thủy sản, trồng lúa, cây ăn trái và các hoạt động thương mại trên sông (Bộ Tài nguyên và Môi trường, 2020). Rác thải từ các hoạt động thương mại hoặc nông nghiệp ở trên có thể là nguồn phát thải có nguy cơ rò rỉ ra ngoài môi trường, chúng đi vào hệ thống sông ngòi, đặc biệt là rác thải nhựa.

Mức tiêu thụ và sử dụng nhựa bình quân trên đầu người ở Việt Nam từ 3,8 kg/người (năm 1990) tăng lên 41,3 kg/người vào năm 2018. Thành phần nhựa trong chất thải rắn sinh hoạt tăng từ 5,5% năm 2009 lên 13,9% năm 2017. Trong đó, chất thải nhựa chủ yếu là túi nhựa, chai nhựa bần, sản phẩm nhựa sử dụng một lần, sản phẩm nhựa khó thu hồi, khó tái chế,... phát sinh từ (i) các hoạt động sinh hoạt, tiêu dùng; (ii) các hoạt động kinh tế - xã hội; và (iii) nông nghiệp; xây dựng; du lịch và tái chế nhựa (Bộ Tài nguyên và Môi trường, 2019a). Ngoài ra, mỗi gia đình Việt Nam sử dụng trung bình 10 túi nhựa mỗi ngày; trung bình mỗi hộ gia đình sử dụng khoảng 1 kg túi nhựa/tháng. Khối lượng chất thải nhựa và túi nhựa của cả nước chiếm khoảng 10-12% chất thải rắn sinh hoạt, ước tính năm 2019 phát sinh 2,6-2,8 triệu tấn chất thải nhựa và một lượng lớn rác thải trôi nổi ở các sông, hồ, vùng đất ngập nước cửa sông, vùng ven biển (Chính phủ, 2019).

Tại thành phố Cần Thơ, tổng khối lượng rác thải sinh hoạt được thu gom và xử lý trên địa bàn khoảng 650 tấn/ngày (rác thải trên đất liền) (Bộ Tài nguyên và Môi trường, 2019b). Trước tháng 12/2018, toàn thành phố Cần Thơ đã có 3 khu vực xử lý rác thải sinh hoạt, bao gồm: khu xử lý chất thải rắn xã Đông Thới, huyện Cờ Đỏ (chôn lấp khoảng 250 tấn/ngày, đốt khoảng 80 tấn/ngày); khu xử lý chất thải rắn tại phường Phước Thới, quận Ô Môn (khoảng 250 tấn/ngày) và khu xử lý chất thải rắn tại phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt (khoảng 70 tấn/ngày) (Bộ Tài nguyên và Môi trường, 2019b). Cho đến hiện tại, rác thải của một số quận, huyện thành phố Cần Thơ đã được đốt tại một nhà máy đốt rác thu hồi năng lượng, với công suất xử lý 400

tấn/ngày (chiếm 70% tổng rác thải của thành phố) và tạo ra 150.000 kWh điện mỗi ngày.

Theo Bộ Tài nguyên và Môi trường (2019c), tỷ lệ thu gom chất thải rắn sinh hoạt bình quân 85,5% ở đô thị và từ 40-60% ở khu vực nông thôn, trong đó, rác thải nhựa chiếm 6-8%. Theo Kế hoạch số 66/KH-UBND ngày 3/4/2019 nhằm thực hiện Chiến lược quốc gia về quản lý tổng hợp chất thải rắn đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2050, trong đó, giai đoạn từ năm 2020 đến năm 2030, chất thải rắn sinh hoạt ở đô thị được thu gom 100%, ở nông thôn 95% (Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ, 2019). Qua đó cho thấy, chất thải rắn sinh hoạt (trong đó có rác thải nhựa) vẫn chưa được thu gom triệt để, vẫn còn rò rỉ ngoài ở ngoài môi trường. Mặc dù thành phố Cần Thơ có nhiều đơn vị xử lý rác, cũng như đã và đang thực hiện phong trào “Chống rác thải nhựa” nhằm bảo vệ môi trường (Hùng, 2020). Tuy nhiên, hiện trạng rác thải vẫn còn vương vãi, ùn ứ trên nhiều tuyến đường, làm mất cảnh quan đô thị (Linh & Sĩ, 2022) và vấn đề tồn tại trong công tác bảo vệ môi trường ở thành phố Cần Thơ được cho là cần phải thay đổi nhận thức và thói quen của người dân (Hùng, 2022).

Chất thải rắn sinh hoạt hàng ngày chưa được thu gom triệt để, có thể được đổ đống, thải xuống sông hoặc được xả ở bãi rác lộ thiên, gây ô nhiễm môi trường. Trước thực trạng này, nghiên cứu khảo sát nhận thức của cộng đồng trong quản lý chất thải rắn sinh hoạt và ô nhiễm rác thải nhựa được thực hiện để đánh giá thực tế trên địa bàn Thành phố Cần Thơ nhằm cung cấp một cái nhìn tổng quan về thực trạng sử dụng nhựa và các vấn đề quản lý chất thải nhựa.

## 2. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Nghiên cứu được thực hiện dựa trên cách tiếp cận nhân chủng xã hội học, để xây dựng bảng câu hỏi phỏng vấn định tính và định lượng, nhằm ghi nhận kiến thức, hành vi và thói quen trong quản lý chất thải rắn và sử dụng/phát thải rác thải nhựa của các hộ gia đình thuộc huyện Vĩnh Thạnh (tập trung cộng đồng dân cư vùng nông thôn) và quận Cái Răng (trung tâm) của Thành phố Cần Thơ trong thời gian từ 21-28 tháng 9 năm 2021.

Một bảng câu hỏi được soạn sẵn gồm các nội dung về các vấn đề sử dụng nhựa và quản lý chất thải. Dữ liệu phỏng vấn được tổng hợp và xử lý thống kê mô tả để phân tích, đánh giá nhận thức và thói quen trong quản lý chất thải rắn và sử dụng/phát thải rác thải nhựa.

Giả thuyết để xác định đối tượng đề phỏng vấn về quản lý chất thải và sử dụng/phát thải ô nhiễm

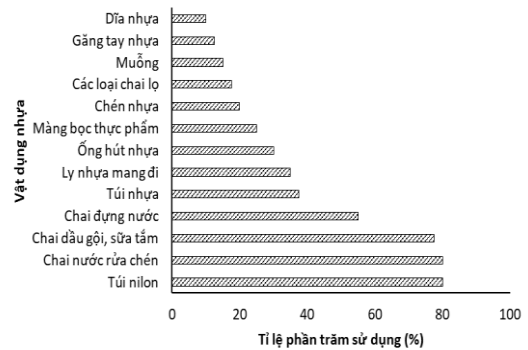
nhựa tại huyện Vĩnh Thạnh và quận Cái Răng gồm: (1) Hộ gia đình thuộc cộng đồng không thể tiếp cận dịch vụ thu gom chất thải, do thu nhập thấp, thiếu thông tin và nhận thức, thiếu năng lực xây dựng thể chế; (2) Hộ gia đình thuộc cộng đồng tiếp cận được dịch vụ thu gom chất thải; nhận thức cộng đồng và thực hiện chính sách về quản lý chất thải và các vấn đề ô nhiễm nhựa hạn chế.

Dựa trên những giả thuyết này, 40 hộ gia đình trong hai nhóm cộng đồng trên được chọn ngẫu nhiên để thực hiện phỏng vấn. Hộ gia đình thuộc hai nhóm cộng đồng trên là đại diện cho hành vi sử dụng sản phẩm nhựa và là yếu tố để đánh giá thực trạng quản lý chất thải nhựa. Cộng đồng gồm các hộ gia đình sống ở nơi có và không có tiếp cận được các dịch vụ thu gom chất thải.

### 3. KẾT QUẢ VÀ THẢO LUẬN

#### 3.1. Các hình thức tiêu dùng sản phẩm nhựa

Theo kết quả phỏng vấn, tiêu chí sử dụng nhựa là giá rẻ, tiện lợi (dễ sử dụng và mang theo) và dễ dàng cung cấp. Nhựa đã trở thành một vật dụng trong sinh hoạt hàng ngày của mọi người và nó chiếm lượng lớn nhất trong số rác thải hàng ngày của các hộ gia đình. Ở cấp hộ gia đình, kết quả nghiên cứu chỉ ra rằng chất thải nhựa không dễ định lượng và đối với một số người được hỏi, số lượng rác thải này ít hơn các loại rác thải hàng ngày khác. Ở cấp hộ gia đình và cộng đồng, nhựa chủ yếu được cung cấp thông qua việc mua bán cho các mục đích sử dụng cụ thể như gói thực phẩm để mang đi, nước uống và nước trái cây, dầu gội đầu, chai rửa chén,... Rác thải nhựa khác chiếm lượng lớn nhất trong tổng số rác thải của cộng đồng là các dạng bao bì (túi đựng hàng tạp hóa, túi xách bằng nhựa) do các nhà bán lẻ cung cấp tại các quầy hàng, chợ ẩm thực,... Ngoài ra, một lượng tiêu thụ nhựa đáng kể đã được quan sát ở thành phố Cần Thơ cho thấy, ở cấp hộ gia đình<sup>1</sup>, trong tổng lượng rác thải hàng ngày, tỷ lệ nhựa chiếm dưới 10% đối với 35% số hộ gia đình<sup>2</sup>, dao động từ 10 - 20% đối với 32,5% số hộ gia đình<sup>3</sup>. Trong khi đó, tỷ lệ nhựa từ 20% đến 40% đối với 17,5% số hộ gia đình<sup>4</sup>, phạm vi từ 40% đến 60% đối với 12,5% số hộ và từ 60% đến 80% đối với 2,5% số hộ gia đình<sup>5</sup>.



Hình 1. Tỷ lệ sử dụng sản phẩm nhựa

Hình 1 cho thấy các sản phẩm bằng nhựa như chai nước rửa chén, chai dầu gội, sữa tắm và túi nhựa chiếm tỷ lệ lớn trong số các hộ được phỏng vấn (khoảng 80%). Đây là các vật dụng phục vụ cho nhu cầu sinh hoạt cá nhân hàng ngày của người dân cũng như phục vụ cho nhu cầu sinh hoạt ăn uống. Điều đó cho thấy nhóm nhựa gia dụng được sử dụng trong người dân là rất lớn phù hợp với kết quả nghiên cứu của Trang (2016) về cơ cấu theo nhóm ngành qua các năm cho thấy, vào năm 2015 nhựa bao bì chiếm tỷ trọng cao nhất (38%), nhựa gia dụng (29%), nhựa xây dựng (18%) và cuối cùng nhựa kỹ thuật (15%). Đến năm 2025, nhựa bao bì vẫn chiếm tỷ trọng cao nhất (31%), kế tiếp nhựa xây dựng (27%), nhựa kỹ thuật (25%) và cuối cùng nhựa gia dụng (17%).

Tiếp theo, tỷ lệ các vật dụng bằng nhựa được sử dụng từ 30-55% bao gồm ống hút nhựa, ly nhựa mang đi, túi nhựa và chai đựng nước. Còn lại, đa số các vật dụng như chén nhựa, muỗng nhựa, đĩa nhựa, găng tay nhựa, chai lọ các loại và màng bọc thực phẩm có tỷ lệ sử dụng dưới 25% số hộ được phỏng vấn. Kết quả cho thấy các vật dụng bằng nhựa được sử dụng là rất đa dạng, trong đó, nhóm vật dụng nhựa gia dụng phục vụ nhu cầu sinh hoạt chiếm tỷ lệ cao nhất, kế đến là nhóm vật dụng nhựa phục vụ nhu cầu ăn uống, cuối cùng là nhóm vật dụng nhựa phục vụ nhà bếp. Kết quả này phản ánh mức độ tiêu thụ nhựa của người dân được khảo sát tương đồng với báo cáo của Trường (2017) cho thấy mức tiêu thụ chất dẻo bình quân trên đầu người tăng nhanh, giai đoạn 2012-2014 ở mức 38 kg/người/năm tăng lên 49 kg/người/năm vào năm 2015. Với thói quen ưa chuộng sử dụng sản phẩm nhựa trong cuộc sống thường ngày, đặc biệt là các loại bao bì nhựa, nhu cầu sử dụng nhựa của Việt Nam tương đối cao. Tỷ

<sup>1</sup> 14 hộ trên tổng số 40 hộ;

<sup>2</sup> 13 hộ trên tổng số 40 hộ

<sup>3</sup> 7 hộ trên tổng số 40 hộ

<sup>4</sup> 5 hộ trên tổng số 40 hộ

<sup>5</sup> 1 hộ trên tổng số 40 hộ

trong chi phí dành cho sản phẩm nhựa nói chung của dân cư tại Việt Nam trong tổng chi tiêu cao hơn tương đối nhiều so với các quốc gia khác (tiêu thụ chất dẻo bình quân đầu người ở mức tương đối cao trong khi GDP/người lại ở mức trung bình).

### 3.2. Quản lý chất thải và nhựa

#### 3.2.1. Tài chế/tái sử dụng chất thải nhựa

Kết quả phỏng vấn cho thấy việc tái chế rác thải nhựa có 52,5% hộ gia đình thực hiện việc thu giữ lại rác thải nhựa để bán cho các cơ sở tái chế, nhưng chỉ 10% trong số họ có phân loại rác thải nhựa để bán. Như vậy, rác thải nhựa vẫn còn tồn tại ngoài môi trường vì lý do nào đó mà người dân không thực hiện phân loại để bán phế liệu cho việc tái chế. Bên cạnh đó, trong hầu hết các trường hợp, việc tái sử dụng túi ni lông hoặc hộp nhựa thường được thực hiện ở các cộng đồng sống xa bãi rác và không được tiếp cận với dịch vụ thu gom chất thải.

Trong đó, có 57,5% hộ gia đình tái sử dụng túi nhựa hoặc hộp nhựa, còn lại 37,5% không có thói quen sử dụng lại túi nhựa hoặc hộp nhựa; còn lại chiếm 5% không trả lời cho việc tái sử dụng lại các vật dụng trên. Việc tái sử dụng túi nhựa được người dân thực hiện một phần vì lý do không được tiếp cận dịch vụ thu gom chất thải, nên người dân phải tự quản lý và xử lý chất thải do mình tạo ra, chính vì thế người dân phải tái sử dụng lại để giảm thiểu thải bỏ ra môi trường bên ngoài. Bên cạnh đó, việc tái sử dụng túi nhựa hoặc hộp nhựa vì lý do dễ dàng mang theo thì có 92,5% số người được phỏng vấn đồng tình ý kiến này. Khi cho ý kiến về túi nhựa hoặc hộp nhựa có chi phí rẻ, có 52,5% số người được phỏng vấn đồng tình, phù hợp với nghiên cứu của ESCAP (2021) về rác thải nhựa tại thành phố Đà Nẵng. Theo đó, túi nhựa sử dụng một lần chiếm 48%, màng nhựa (18%) và chai nhựa (7,5%) có nguồn gốc từ các khu dân cư.

Kết quả trên đã lý giải vì sao người dân trong cộng đồng không tiếp cận với dịch vụ thu gom phải tái chế, tái sử dụng lại nhựa và phù hợp với báo cáo của Tổng cục Môi trường (2019) chất thải nhựa có giá trị tái chế như chai nước, bao bì nhựa, túi nhựa dày,...), chất thải nhựa không có hoặc có giá trị tái chế thấp, gồm túi nhựa, hộp xốp các loại, ống hút nhựa bị thải ra môi trường. Vấn đề sản phẩm nhựa dùng một lần và túi nhựa siêu mỏng, khó phân hủy bị thải bỏ sau một lần sử dụng đang gây tác động đến môi trường. Bên cạnh đó, World Bank (2019) báo cáo rằng Việt Nam tái chế khoảng 33% các loại nhựa, trong đó, bao bì PET có tỷ lệ thu gom tái chế cao nhất trong số tất cả các loại nhựa.

Ngược lại, có 62,5% ý kiến cho rằng sử dụng túi nhựa hoặc hộp nhựa có hại cho sức khỏe. Điều đó cho thấy việc tái sử dụng túi nhựa hoặc hộp nhựa của người dân là do điều kiện không được tiếp cận với dịch vụ thu gom chất thải để thải bỏ, cũng như tính tiện dụng của các vật dụng bằng nhựa mà người dân phải sử dụng lại nhiều lần mặc dù biết chúng có thể gây hại cho sức khỏe.

#### 3.2.2. Tình hình thực tế tại các cộng đồng có không được tiếp cận với dịch vụ thu gom chất thải

*Tại các cộng đồng tiếp cận được với dịch vụ thu gom chất thải*

Chất thải thường không được phân loại và việc tái sử dụng nhựa không có hệ thống. Ngoại trừ chai nhựa được thu gom để bán, chỉ một số hộ gia đình sử dụng lại túi nhựa. Rác thải được thu gom bởi công ty tư nhân hoặc công ty công trình đô thị Thành phố Cần Thơ. Tần suất thu gom chất thải và phí dịch vụ tùy thuộc vào địa điểm. Phí dịch vụ hàng tháng dao động từ 10.000 đến 60.000 đồng và 70% số hộ được hỏi sử dụng dịch vụ thu gom rác thải. Theo nghiên cứu của Tổ chức Môi trường Liên Hợp Quốc, ở các quốc gia thuộc hạ lưu sông MeKong, dịch vụ thu gom rác thải được vận hành theo các hệ thống khác nhau tùy thuộc vào địa điểm: ở cấp cộng đồng, rác thải được thu gom bởi các dịch vụ thu gom của chính phủ hoặc các công ty tư nhân.

*Tại các cộng đồng không được tiếp cận với dịch vụ thu gom chất thải*

Ở các cộng đồng không được tiếp cận với dịch vụ thu gom rác thải, việc tự xử lý bằng cách đốt hoặc chôn rác thải (bao gồm nhựa, rác hữu cơ, kim loại và thủy tinh) trên đồng ruộng là phương thức phổ biến nhất để quản lý rác thải. Rác thải nhựa không thể tái chế hoặc bán như cốc nhựa, giấy gói kẹo, gói thức ăn nhanh, hay bao bì đựng phân bón và thuốc bảo vệ thực vật được đốt hoặc chôn lấp trong khu vực cộng đồng.

Kết quả khảo sát cộng đồng thuộc huyện Vĩnh Thạnh cho thấy 76,9% hộ gia đình không tiếp cận được dịch vụ thu gom rác có rác thải nhựa chiếm dưới 10% tổng lượng rác thải sinh hoạt hàng ngày. Rác thải thường không được phân loại và việc tái sử dụng nhựa dường như không có hệ thống. Ngoại trừ chai nhựa được thu gom để bán, chỉ một số hộ gia đình sử dụng lại túi nhựa. Tại các hộ gia đình có không gian, chất thải hữu cơ được chôn, ủ hoặc sử dụng để làm thức ăn cho gia cầm, gia súc và cá. Nếu không, chất thải hữu cơ được xử lý cùng với chất thải chung.

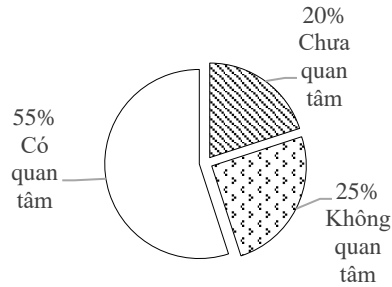
### 3.3. Nhận thức và tác động của ô nhiễm nhựa

#### 3.3.1. Nhận thức về ô nhiễm nhựa

Theo kết quả phỏng vấn 40 hộ gia đình ở Thành phố Cần Thơ, lượng rác thải trung bình hàng ngày khoảng 2,1 kg/hộ/ngày. Lượng rác lớn nhất khoảng 10 kg/hộ/ngày ở nhóm kinh doanh và thấp nhất ở hộ cá thể (0,3 kg/hộ/ngày). Trong đó, rác thải nhựa ước tính chiếm khoảng 20 - 40% và hầu hết các sản phẩm nhựa được sử dụng cho thực phẩm, sinh hoạt và kinh doanh bán lẻ. Thời gian phỏng vấn các hộ sau khi có chỉ thị nới lỏng cách ly do dịch bệnh Covid-19, đây là thời điểm mà người dân đi lại hơi khó khăn, chính vì thế người dân có thói quen tích trữ thực phẩm, cũng như tăng cường sử dụng các dịch vụ, sản phẩm mà có liên quan đến chất thải nhựa nhiều. Mặc dù có nhận thức về ô nhiễm nhựa, nhưng tỷ lệ sử dụng nhựa trong sinh hoạt hoặc kinh doanh của người dân khá lớn.

Ở khía cạnh bảo vệ môi trường trong việc sử dụng nhựa, ý thức của cộng đồng là một trong những yếu tố quan trọng để giảm thiểu ô nhiễm nhựa. Thực tế phỏng vấn cho thấy, 20% người dân vẫn chưa nhận thức được tác hại của việc sử dụng đồ dùng bằng nhựa và 25% người dân không quan tâm đến vấn đề này (Hình 2). Như vậy, nhóm đối tượng chưa và không quan tâm đến tác hại của việc sử dụng nhựa lên đến 45%, trong đó, nhóm hoàn toàn không quan tâm (không thay đổi được) chiếm 25%, còn lại 20% người dân vẫn chưa nhận thức (do còn hạn chế hoặc có thể nhận sự tác động) thì có thể tác động làm thay đổi sự nhận thức – có thể thay đổi được.

Ngược lại, kết quả khảo sát thực tế nhận thức của người dân cho thấy trên 55% hộ dân nhận thức được tác hại của rác thải nhựa đối với sức khỏe. Nhưng họ không dùng việc sử dụng nhựa do tính tiện lợi như dễ mang theo, gọn nhẹ, có thể tái sử dụng và rẻ. Để giải quyết vấn đề này, kinh nghiệm của UNESCO (2020) cho thấy quan trọng của việc quản lý rác thải nhựa một cách hiệu quả, thông qua các hoạt động truyền thông nâng cao nhận thức về giảm thiểu rác thải, tổ chức phân loại rác tại nguồn, thực hiện phong trào “Nói không với túi nhựa”, phát động chương trình giảm thiểu sử dụng các sản phẩm nhựa dùng một lần tại các cơ quan, đơn vị, trường học, các cơ sở kinh doanh, dịch vụ. Hơn nữa, Nam (2022) cho rằng việc thay đổi thói quen sử dụng túi nhựa và các sản phẩm nhựa dùng một lần là không dễ dàng. Bên cạnh các cơ chế, chính sách nhằm khuyến khích hay chế tài xử phạt, cần mỗi người tự ý thức, hạn chế dần và tiến tới bỏ hẳn việc sử dụng túi nhựa, sản phẩm nhựa dùng một lần trong sinh hoạt hàng ngày hay khi đi chợ.



**Hình 2. Mức độ quan tâm đến tác hại của việc sử dụng sản phẩm nhựa**

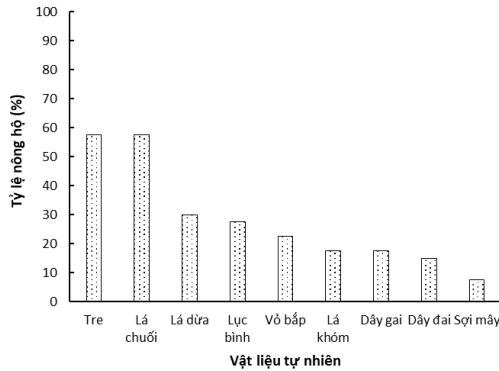
#### 3.3.2. Tác động của việc quản lý chất thải kém và ô nhiễm nhựa

Việc quản lý chất thải kém và ô nhiễm nhựa ở hộ gia đình dẫn đến nguồn tài nguyên thiên nhiên trên sông, kênh, rạch ngày càng biến mất. Kết quả nghiên cứu cho thấy 65% số hộ được phỏng vấn cho rằng chất lượng nước sông rạch ngày càng xấu đi, đặc biệt là sự suy giảm dân số lượng các loài tôm, cua, cá... trong vòng 3 đến 5 năm gần đây. Nguyên nhân chính của những vấn đề này là do con người khai thác quá mức tài nguyên thiên nhiên và nguồn nước bị ô nhiễm.

Theo số liệu điều tra thực địa, khoảng 38% sản phẩm nhựa chỉ được sử dụng một lần, điều này đồng nghĩa với việc lượng rác thải nhựa ngày càng nhiều. Mặt khác, 57% hộ gia đình tái sử dụng thùng, khay nhựa, chai nước cho nhiều mục đích khác nhau. Mức chi tiêu dùng bình quân cho đồ nhựa khoảng 62.000 đồng/tháng/hộ. Đối với các mặt hàng nhựa thông dụng như túi đựng hàng tạp hóa, chai nước, dầu gội đầu, nước rửa chén, người dân phải trả bình quân khoảng 35.000 - 250.000 đồng/tháng/hộ. Hầu hết các loại ống hút nhựa, ly nhựa, túi nhựa đều được sử dụng với số lượng lớn tại các hộ kinh doanh. Không có rác thải trực tiếp tại các hoạt động kinh doanh này, nhưng việc phân phối các sản phẩm này gián tiếp gây ra trữ lượng lớn rác thải nhựa trong cộng đồng.

Nhựa có tác động đến sức khỏe con người, chính vì thế phần lớn người dân tái sử dụng túi/hộp nhựa cho mục đích đựng thực phẩm, đựng đồ dùng sinh hoạt hoặc dùng để trồng cây, một số ít còn lại bán cho những người thu mua phế liệu. Mặt khác, xu hướng sử dụng vật liệu tự nhiên trong sinh hoạt cũng đang diễn ra nhằm đảm bảo sức khỏe và giảm thiểu rác thải nhựa. Các sản phẩm từ tre, nứa, lá chuối, dừa, lục bình,... đang trở nên rất quen thuộc và được người dân Thành phố Cần Thơ sử dụng phổ biến (Hình 3). Kết quả khảo sát phù hợp với Thoa (2016)

phân tích tình hình tiêu dùng xanh trên thế giới và Việt Nam cho thấy tiêu dùng xanh có thể được định nghĩa là việc mua, sử dụng và tuyên truyền các sản phẩm thân thiện với môi trường mà không gây nguy cơ cho sức khỏe con người và không đe dọa các chức năng hay sự đa dạng của các hệ sinh thái tự nhiên.



**Hình 3. Tỷ lệ hộ gia đình sử dụng vật liệu tự nhiên**

Hình 3 cho thấy, cây tre và cây chuối được người dân tận dụng làm các vật dụng phục vụ cho nhu cầu sinh hoạt hàng ngày rất cao, khoảng 60% so với các vật liệu tự nhiên khác. Cây dừa và lục bình là lựa chọn tiếp theo, chiếm khoảng 30% số hộ được phỏng vấn. Các cây khác như bắp, khóm, dây đay, dây gai, sợi mây cũng được tận dụng để sử dụng trong sinh hoạt của người dân. Kết quả phỏng vấn chỉ ra rằng người dân đã dịch chuyển việc sử dụng các vật dụng bằng nhựa, đặc biệt nhựa sử dụng một lần sang các vật dụng tự nhiên có sẵn, dễ tìm tại địa phương cho các nhu cầu sinh hoạt. Từ đó cho thấy, ý thức tự bảo vệ sức khỏe của người dân cũng như việc giảm thiểu rác thải nhựa trong cộng đồng đang được diễn ra một cách tích cực.

### 3.4. Giảm thiểu nhựa và quản lý chất thải

Cùng với sự phát triển của xã hội, chất lượng cuộc sống ngày càng cao kéo theo nhu cầu về các dịch vụ cũng cao hơn. Việc quản lý và xử lý chất thải hợp lý và có hệ thống là điều cần thiết. Theo kết quả phỏng vấn, 30% hộ gia đình tự xử lý rác thải, 25% hộ gia đình sử dụng hình thức thu gom chính thức và 45% hộ gia đình sử dụng phương pháp xử lý kết hợp thu gom chính thức và tự tiêu hủy.

Công tác quản lý rác thải chưa được thực hiện thống nhất do đặc điểm khác nhau của các nhóm dân cư, khả năng tiếp cận dịch vụ cũng như chi phí dịch vụ thu gom. Việc thu gom chính thức chưa được thực hiện đồng bộ trên các địa bàn nghiên cứu. Đơn vị thu chủ yếu là Công ty Môi trường đô thị và một

vài công ty tư nhân, với chi phí dao động từ 15.000 - 60.000 đồng/tháng (phần lớn mức thu khoảng 30.000 đồng/tháng). Số tiền chi trả cho dịch vụ thu gom rác được cho là khá cao so với mức thu nhập bình quân của một số hộ dân địa phương nên một số trường hợp người dân vẫn chọn cách tự xử lý bằng cách chôn, đốt và xả rác. Ở vùng nông thôn, do lượng rác sinh hoạt ít nên bãi rác lâu dần ảnh hưởng đến môi trường sống xung quanh. Kết quả phỏng vấn cũng cho thấy hơn 50% số hộ mong muốn công ty giảm chi phí xử lý rác xuống 10.000-15.000 đồng/tháng. Đối với các hộ dân sinh sống tại khu vực chợ nổi, người dân còn trực tiếp xả bỏ rác ra sông dẫn đến nguồn nước bị ô nhiễm.

Ý thức của cộng đồng là yếu tố góp phần lớn vào việc gia tăng lượng rác thải nhựa. Theo số liệu điều tra, 22,5% hộ gia đình không biết về các chính sách và chiến dịch đang được thực hiện để giảm ô nhiễm nhựa tại khu vực cư trú của họ, còn lại 77,5% cho rằng họ có biết được các chính sách trên. Do đó, các chính sách, giáo dục và đào tạo nâng cao nhận thức của người dân về rác thải nhựa cần được chính quyền địa phương quan tâm hơn nữa. Mặt khác, việc giáo dục, nhắc nhở đối với những cá nhân còn thiếu ý thức, chưa chấp hành đúng các quy định về bảo vệ môi trường là vấn đề cần giải quyết trong thời gian tới. Điều này tương tự như nhận định của Giao và Trầm (2020) đã khảo sát sơ bộ thành phần và hiện trạng quản lý chất thải nhựa tại xã Long Trị A, huyện Long Mỹ tỉnh Hậu Giang cho thấy người dân sử dụng túi xách mang theo khi đi mua sắm chiếm tỷ lệ 12%, sử dụng giỏ đựng thực phẩm chiếm 10% và sử dụng đồ dùng khác khi mua hàng hóa chiếm 5%. Bên cạnh đó, công tác quản lý rác thải nhựa tại địa phương có quan tâm nhưng ở quy mô nhỏ, người dân chưa thật sự ý thức tác hại của rác thải nhựa.

### 4. KẾT LUẬN

Cần tuyên truyền, hướng dẫn người dân hạn chế sử dụng lại nhựa cũng như lựa chọn loại nhựa an toàn khi tái sử dụng vì các hình thức sử dụng sản phẩm nhựa là rất đa dạng và việc tái sử dụng nhựa dường như không có hệ thống và không được phân loại.

Tăng cường các biện pháp xử lý chất thải hợp vệ sinh cho cộng đồng không được tiếp cận với dịch vụ thu gom chất thải vì việc tự xử lý chất thải bằng cách đốt hoặc chôn rác thải là chưa phù hợp với cộng đồng xung quanh. Bên cạnh đó, cần hướng dẫn người dân ở cộng đồng tiếp cận được với dịch vụ thu gom chất thải cách phân loại và tái sử dụng nhựa vì hiện tại các hộ gia đình ở cộng đồng này phân loại và tái sử dụng nhựa không có hệ thống.

Nâng cao ý thức của người dân về tác động của ô nhiễm nhựa do việc quản lý chất thải kém, về tác hại của nhựa, và đẩy mạnh xu hướng sử dụng vật liệu tự nhiên trong sinh hoạt nhằm đảm bảo sức khỏe và giảm thiểu rác thải nhựa.

Đặc điểm khác nhau của các nhóm cộng đồng dân cư, khả năng tiếp cận dịch vụ cũng như chi phí dịch vụ thu gom đã ảnh hưởng đến công tác giảm thiểu nhựa và quản lý chất thải. Ý thức của cộng đồng là yếu tố góp phần lớn vào việc gia tăng lượng

rác thải nhựa, do đó, các chính sách, giáo dục và đào tạo nâng cao nhận thức của người dân về rác thải nhựa cần được chính quyền địa phương quan tâm hơn nữa.

## LỜI CẢM ƠN

Nghiên cứu được tài trợ bởi tổ chức UNEP trong khuôn khổ dự án CounterMEASURE II. Cảm ơn các cán bộ thuộc Phòng Tài nguyên Môi trường huyện Vĩnh Thạnh và quận Cái Răng, Thành phố Cần Thơ đã hỗ trợ tổ chức phỏng vấn nông hộ.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Bộ Tài nguyên và Môi trường. (2019a). *Báo cáo hiện trạng môi trường quốc gia năm 2019*. [http://dwrn.gov.vn/uploads/news/2020\\_11/bao-cao-hien-trang-moi-truong-2019.pdf](http://dwrn.gov.vn/uploads/news/2020_11/bao-cao-hien-trang-moi-truong-2019.pdf)
- Bộ Tài nguyên và Môi trường. (2019b). *TP. Cần Thơ: Cơ bản xử lý được rác thải sinh hoạt*. <https://monre.gov.vn/Pages/tp.-can-tho-co-ban-xu-ly-duoc-rac-thai-sinh-hoat>.
- Bộ Tài nguyên và Môi trường (2019c). *Plastic waste management in Viet Nam*. [https://www.env.go.jp/en/recycle/asian\\_net/Annual\\_Workshops/2019\\_PDF.pdf](https://www.env.go.jp/en/recycle/asian_net/Annual_Workshops/2019_PDF.pdf)
- Bộ Tài nguyên và Môi trường. (2020). *Điều kiện tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên thành phố Cần Thơ*. <https://monre.gov.vn/Pages/dieu-kien-tu-nhien-va-tai-nguyen-thien-nhien-thanh-pho-can-tho>.
- Chính phủ. (2019). *Báo cáo số 233/BC-CP ngày 18/5/2020 về công tác bảo vệ môi trường năm 2019*. <http://vea.gov.vn/Documents/LaykienduthaoVB/BCCongtacBVM2019.pdf>
- ESCAP. (2021). Báo cáo tóm tắt kết quả - đánh giá cơ sở. *Dự án khép kín vòng lặp về ô nhiễm rác thải nhựa tại thành phố Đà Nẵng, Việt Nam*. [https://www.unescap.org/sites/default/d8files/event-documents/DN-ExtendedSummary\\_Vietnamese.pdf](https://www.unescap.org/sites/default/d8files/event-documents/DN-ExtendedSummary_Vietnamese.pdf)
- Giao N. T., & Trầm N. T. N. (2020). Khảo sát sơ bộ thành phần và hiện trạng quản lý chất thải nhựa tại xã Long Trị A, huyện Long Mỹ tỉnh Hậu Giang. *Tạp chí Khoa học Tài nguyên và Môi trường*, 31, 76-85
- Hùng, L. (2020). *Cần Thơ: Sẽ đưa phong trào “chống rác thải nhựa” đi vào chiều sâu, thực chất*. <https://baotainguyenmoitruong.vn/can-tho-se-dua-phong-trao-chong-rac-thai-nhua-di-va-chieu-sau-thuc-chat-302195.html>
- Hùng, L. (2022). *Bảo vệ môi trường ở Tp. Cần Thơ: thay đổi nhận thức, thói quen của người dân*. <https://baotainguyenmoitruong.vn/bao-ve-moi-truong-o-tp-can-tho-thay-doi-nhan-thuc-thoi-quen-cua-nguoi-dan>
- Linh, P., & Sĩ, V. (2022). *Rác thải ùn ứ, vương vãi ở ngay trung tâm thành phố Cần Thơ*. <https://laodong.vn/photo/rac-thai-un-u-vuong-vai-o-ngay-trung-tam-thanh-pho-can-tho-1059870>.
- Nam, H. (2022). *Thay đổi thói quen sử dụng túi nhựa - Bài cuối: Thay đổi thói quen sử dụng túi nhựa khi mua sắm*. <https://baotintuc.vn/xa-hoi/thay-doi-thoi-quen-su-dung-tui-nhua-bai-cuoi-thay-doi-thoi-quen-su-dung-tui-nhua-khi-mua-sam.htm>
- Toha, H. T. B. (2016). Xu hướng tiêu dùng xanh trên thế giới và hàm ý đối với Việt Nam. *Tạp chí Khoa học ĐHQGHN: Kinh tế và Kinh doanh*, 32(1), 66-72
- Tổng cục Môi trường. (2019). *Quản lý chất thải nhựa và túi nhựa tại Việt Nam*. <https://optoec.no/wp-content/uploads/2019/10/VEA-Quan-ly-chat-thai-nhua-va-tui-nhug.pdf>
- Trang, T. T. T. (2016). *Báo cáo ngành nhựa Việt Nam*. <https://www.vietdata.vn/fileman/Uploads/tbBaoCa/6248/BCNganhnhua15122016VCBSVN.pdf>
- Trường, T. X. (2017). *Báo cáo ngành nhựa*. [https://www.ac.com.vn/upload/1\\_Baocaonganhnhua\\_0317\\_FPTS.pdf](https://www.ac.com.vn/upload/1_Baocaonganhnhua_0317_FPTS.pdf)
- UNESCO. (2020). *Hiện trạng rác thải nhựa tại Khu dự trữ sinh quyển thế giới Cù Lao Chàm - Hội An*. [https://en.unesco.org/sites/default/files/tai\\_lieu\\_tham\\_khao\\_chuong\\_trinh\\_tim\\_kiem\\_y\\_tuong\\_sang\\_tao\\_vi\\_mot\\_dai\\_duong\\_khong\\_nhua\\_.pdf](https://en.unesco.org/sites/default/files/tai_lieu_tham_khao_chuong_trinh_tim_kiem_y_tuong_sang_tao_vi_mot_dai_duong_khong_nhua_.pdf)
- World Bank. (2019). *Tóm tắt tổng quan Nghiên cứu Thị trường cho Việt Nam: Cơ hội và Rào cản đối với Tuần hoàn Nhựa*. <https://openknowledge.worldbank.org/bitstream/handle/10986/36313/Executive-Summary-VT.pdf>.